

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 19/07/2023
Về việc: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán: - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.
- Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Nghi.
Bà Trần Thị Lệ Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan là thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Doan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 41/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị L – sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Hiện trú tại địa chỉ: Xóm 2, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT và trú tại: Xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Vũ Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ sau thời gian tự do tìm hiểu khoảng 1 tháng đã tự nguyện kết hôn với nhau. Đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 12 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn anh Đ rượu chè, cờ bạc ham chơi và không tu chí làm ăn chăm lo cho gia đình, mặt khác anh Đ thường xuyên xúc phạm, chửi bới chị. Bản

thân chị đã cố nín nhịn và cố gắng khắc phục những mâu thuẫn trong cuộc sống để vợ chồng cùng nhau làm ăn và xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không mang lại kết quả gì. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị và cháu M đã về nhà bố mẹ để chị để làm ăn sinh sống từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Đồng thời mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và anh chị không có khả năng về đoàn tụ. Do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ để chị ổn định cuộc sống

Về con chung: Chị và anh Đ có một con chung cháu Nguyễn Bình M sinh ngày 22 tháng 10 năm 2015. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị. Do nguyện vọng cháu muốn ở cùng với chị khi bố mẹ ly hôn nên nay ly hôn chị nhận nuôi cháu M. Chị không yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu M.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh Đ không có tài sản chung và công nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 04 tháng 05 năm 2023 bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị L có đăng ký kết hôn hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng về xã N làm ăn sinh sống, trong cuộc sống vợ chồng cũng có những mâu thuẫn va chạm xảy ra do chị L và anh em bên gia đình chị L thường xuyên coi thường anh về vấn đề làm ăn kinh tế, đồng thời can thiệp quá sâu vào cuộc sống vợ chồng anh. Trước tết nguyên đán năm 2023 chị L tự ý bỏ về nhà bố mẹ để ở. Anh đã nhiều lần tìm chị L về vợ chồng đoàn tụ nhưng chị L không về và đòi ly hôn anh. Nay anh vẫn còn thương yêu chị L và thương con nên không đồng ý ly hôn. Nếu chị L cương quyết ly hôn thì việc này do chị L quyết định.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung cháu Nguyễn Bình M sinh ngày 22 tháng 10 năm 2015. Do anh không đồng ý ly hôn do vậy anh không có ý kiến gì về vấn đề con cái nếu phải ly hôn.

Về tài sản chung và công nợ chung : Anh và chị L không có tài sản chung và công nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Con chung của anh chị cháu Nguyễn Bình M sinh ngày 22 tháng 10 năm 2015 thuộc trường hợp phải lấy ý kiến của con khi bố mẹ ly hôn. Tại bản tự khai ngày 04 tháng 5 năm 2023 của cháu M nguyện vọng muốn ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành và thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 144 khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị L ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.
- Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu cháu Nguyễn Bình M sinh ngày 22 tháng 10 năm 2015 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung.
- Án phí: Chị Vũ Thị L nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị L có đơn khởi kiện về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ có nơi cư trú tại: Xóm 2, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ, anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn Đ có Đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 12 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về làm ăn sinh sống tại xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quá trình vợ chồng sống chung đã phát sinh mâu thuẫn. Cả chị L và anh Đ đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng theo anh Đ đó chỉ là những mâu thuẫn vặt vãnh nhỏ nhặt trong cuộc sống. Tuy nhiên cả hai đều không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết anh Đ chỉ có bản tự khai thể hiện quan điểm không nhất trí ly hôn, tuy nhiên khi Tòa án tiến hành các thủ tục sau đó như thủ tục tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải thì anh Đ lại bỏ mặc dẫn đến việc mất đi cơ hội hòa giải để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn và về đoàn tụ. Điều này thể hiện anh Đ không thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Mặt khác do mâu thuẫn phát sinh và chị L đã bỏ nhà đi gần một năm nay anh Đ cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Biên bản xác M tại Ủy ban nhân dân xã N thể hiện: Chị L và anh Đ có có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị về làm ăn và sinh sống tại xóm 8, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quá trình chung sống với nhau đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do đâu thì chính quyền cơ sở không nắm được cụ thể, nhưng cũng nhiều lần anh chị xung đột và cãi chửi nhau nên chị L đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã H làm ăn sinh sống, được một thời gian sau đó thì vợ chồng có khắc phục mâu thuẫn và chị L lại về chung sống cùng với anh Đ. Nhưng từ cuối năm 2022 thì chị L đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở hẳn và không về chung sống với anh Đ

nữa. Về con chung anh chị có một con chung cháu Nguyễn Bình M, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2015 hiện đang ở cùng chị L. Nay chị L xin ly hôn anh Đ Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các quy định của pháp luật để giải quyết.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Đ đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, anh chị đã có thời gian sống ly thân nhau một năm nay và không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Chị L và anh Đ có một con chung cháu Nguyễn Bình M, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2015. Nay ly hôn chị L có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc cháu M và không yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu M. Về phía anh Đ do anh không đồng ý ly hôn với chị L nên anh không có ý kiến gì về việc nuôi con sau khi ly hôn. Cháu M qua nghe nguyện vọng cháu muốn ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Nay để không làm thay đổi và ảnh hưởng đến môi trường sống sinh hoạt cũng như việc học tập của cháu nên giao cháu M cho chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu M thành niên và tự lập được cuộc sống, như vậy là đảm bảo được quyền lợi của con cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu M khi bố mẹ ly hôn. Về vấn đề cấp dưỡng đối với con chung do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung là phù hợp với điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình và phù hợp với thực tế điều kiện nuôi dưỡng con của các bên đương sự.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 144. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Vũ Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn Đ. (Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Đ chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật)

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bình M, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2015 cho chị Vũ Thị L chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu

M trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống. Anh Nguyễn Văn Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004826 ngày 24 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã H, huyện K.
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Trần Thị Khanh**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã Quang Thiện.
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã Yên Lộc, huyện K,
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã Kim Định, huyện K,
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã Nga Thái, huyện Nga Sơn,
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã Lai Thành, huyện K
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã Ân Hòa, huyện K
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã Lai Thành, huyện K
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND thị trấn Bình M, huyện K
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã Yên Mật, huyện K
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã H, huyện K
- Đường sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

